

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

QUY CHẾ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, BẦU CỬ

BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ II 2016-2020

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam được tiến hành theo những điều khoản sau đây:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) của Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 được thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

Điều 2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

1. Số lượng thành viên HĐQT

Số lượng Thành viên HĐQT nhiệm kỳ II (2016-2020) được ĐHĐCĐ thường niên 2016 thông qua là 05 thành viên. Theo quy định, số lượng thành viên độc lập HĐQT tối thiểu là 1/3 tổng số thành viên HĐQT.

Số lượng thành viên đương nhiệm HĐQT hiện tại là 03 (ba) thành viên trong đó 1 thành viên độc lập HĐQT. Số lượng bầu bổ sung: 01 (một) thành viên là thành viên HĐQT.

2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT

Nhiệm kỳ II của HĐQT là 05 (năm) năm từ năm 2016-2020. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Do đó, nhiệm kỳ còn lại của thành viên HĐQT được bầu bổ sung là 01 năm.

3. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

Thành viên được đề cử hoặc tự ứng cử là thành viên HĐQT phải thoả mãn các điều kiện, tiêu chuẩn chung theo quy định pháp luật như sau:

- a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất năm (5%) phần trăm tổng số cổ phần phổ thông; hoặc người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh và trong hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- d. Không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác.
- e. Không được từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Điều 3. Nguyên tắc đề cử, ứng cử

Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử và dồn phiếu bầu cho người họ đề cử.

Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, cụ thể:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên vào HĐQT;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên HĐQT;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên HĐQT;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên HĐQT;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên HĐQT;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên HĐQT;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên HĐQT;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên HĐQT;

Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do HĐQT hoặc các cổ đông khác đề cử.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:

- Thông báo/Thư ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ:
 - Chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài);
 - Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn;
 - Các văn bản khác chứng minh ứng cử viên đầy đủ các điều kiện theo quy định Điều lệ và quy định pháp luật.

Điều 5. Địa điểm nhận hồ sơ đề cử, ứng cử

Trường hợp đơn đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên được gửi trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông thì Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi tới Ban Tổ chức Đại hội trước **17h ngày 25/6/2020** theo địa chỉ sau:

- **Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư (IR)** - Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Tầng 10, 11, Tòa Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hà Nội.
- Điện thoại: +84.24.39352722 Fax: +84.24.22200669

(Nếu hồ sơ là bản fax thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước cuộc họp).

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Đoàn Chủ tịch sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung thành viên HĐQT.

Điều 7. Hình thức và phương thức bầu cử

1. Hình thức bầu cử

Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội.

2. Phương thức bầu cử

Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.

Cổ đông có quyền sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 8. Tổ chức và giám sát bầu cử

Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này.

1. Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu gồm 3 thành viên theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên thành viên Hội đồng Quản trị;
- Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu, bầu cử của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- Phân phát và thu phiếu bầu cử;
- Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;

- Cùng Đoàn Chủ Tịch xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và/hoặc báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
- Và các nhiệm vụ liên quan khác.

Ban Kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 9. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

Phiếu bầu do Công ty phát hành, có dấu treo của Công ty, mã số cổ đông và số cổ phần sở hữu/ đại diện có quyền biểu quyết và tổng số quyền biểu quyết mà họ đại diện tương ứng. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.
- Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên, bầu cho tất cả các ứng cử viên.
- Tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số hay tất cả các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (= số cổ phần có quyền biểu quyết x số thành viên được bầu).

3. Phiếu bầu hợp lệ

Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau:

- Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);
- Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu không do Công ty phát hành hoặc không có dấu của Công ty; hoặc
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới); hoặc
- Phiếu bầu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc Danh sách ứng cử viên quy định; hoặc
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền); hoặc
- Phiếu không bỏ vào hòm phiếu hoặc nộp sau khi Ban Kiểm phiếu đã mở hòm phiếu;
- Phiếu chưa có chữ ký xác nhận của cổ đông/đại diện cổ đông hoặc chữ ký không giống với chữ ký khi đăng ký dự họp; hoặc
- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

Các phiếu không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 10. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát. Việc bỏ phiếu kết thúc sau khi các cổ đông cuối cùng đã bỏ phiếu vào hòm phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được Ban Kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 11. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

- Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất sẽ trúng cử thành viên HĐQT.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 12. Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản bao gồm:

- Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
- Thành phần Ban Kiểm phiếu
- Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
- Tổng số cổ phần của cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia bỏ phiếu; số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
- Kết quả bầu cử;
- Chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu

Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 13. Khiếu nại

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Đoàn Chủ Tịch, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

NGÔ VĂN DŨNG